

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Áp dụng TCDG theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát được đánh giá là “đạt”. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là “đạt”, các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát được đánh giá là “đạt” hoặc “chấp nhận được” nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Mức độ đáp ứng yêu cầu của vật tư xây dựng	- Thể hiện được rõ và đầy đủ danh mục vật tư xây dựng chính và chất lượng đáp ứng được yêu cầu quy định của Hồ sơ mời thầu, hồ sơ thiết kế (<i>Vật tư xây dựng chính có trong gói thầu gồm các loại vật tư, vật liệu, thiết bị nêu tại mục III.4, chương V, Phần 2: Yêu cầu về kỹ thuật</i>) <i>Mức độ áp dụng của vật tư, vật liệu, thiết bị xây dựng gồm:</i> + <i>Nêu được nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng</i> + <i>Nêu được tiêu chuẩn về chất lượng, thông số kỹ thuật (nếu có)</i> - Có cam kết của đơn vị cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp đủ năng lực theo quy định.	Đạt
	- Không có danh mục các loại vật tư, thiết bị đưa vào xây dựng công trình hoặc có nhưng các loại vật tư xây dựng chính không đáp ứng được yêu cầu của Hồ sơ mời thầu. - Không có cam kết của đơn vị cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp đủ năng lực theo quy định.	Không đạt
Kết luận	Nêu được đầy đủ, rõ ràng	Đạt
	Không nêu được đầy đủ, không rõ ràng	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại.	Chấp nhận được
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Thi công xây: gồm các công tác thi công tháo dỡ mái tôn; tháo dỡ khuôn cửa, cửa; phá lớp vữa trát; cạo bỏ sơn tường; phá dỡ nền gạch; trát tường; sơn tường; trần thạch cao thả; vách compact nhà vệ sinh; lắp dựng xà gồ, lợp mái tôn; chống thấm mái; ốp, lát gạch; lắp dựng cửa, vách kính; lắp đặt hệ thống điện, thiết bị điện, đường ống nước, thiết bị nước; bê tông móng cột sảnh bê tông sân; lát gạch terazzo...	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Biện pháp thi công tháo dỡ mái tôn; tháo dỡ khuôn cửa, cửa; phá lớp vữa trát; cạo bỏ sơn tường; phá dỡ nền gạch; trát tường; sơn tường; trần thạch cao thả; vách compact nhà vệ sinh; lắp dựng xà gỗ, lợp mái tôn; chống thấm mái; ốp, lát gạch; lắp dựng cửa, vách kính; lắp đặt hệ thống điện, thiết bị điện, đường ống nước, thiết bị nước; bê tông móng cột sảnh; bê tông sân; lát gạch terazoo...	Có đề xuất đầy đủ các biện pháp thi công theo đúng trình tự phù hợp với tiến độ thi công, đúng yêu cầu kỹ thuật	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.	Không đạt
Kết luận	Được xác định là đạt.	Đạt
	Được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 150 ngày	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 150 ngày.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 150 ngày.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt

và tiến độ thi công		
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
5.3. Thí nghiệm vật liệu trước khi đưa vào sử dụng.	Nhà thầu có phòng thí nghiệm hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị được cấp phép đủ điều kiện thí nghiệm chuyên ngành xây dựng để thực hiện các công tác thí nghiệm cần thiết (Tài liệu chứng minh: Giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị thí nghiệm vật liệu và Giấy	Đạt

	<i>chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp).</i>	
	Nhà thầu không có phòng thí nghiệm hoặc không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị được cấp phép đủ điều kiện thí nghiệm chuyên ngành xây dựng để thực hiện các công tác thí nghiệm cần thiết.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi		

trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		
Về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu trong khoảng thời gian 03 năm trước đây tính đến thời điểm đóng thầu	Nhà thầu đáp ứng một trong các điều kiện sau đây: + Có văn bản cam kết khẳng định uy tín không có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP) + Nhà thầu xác định có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và thực hiện nộp bảo đảm dự thầu đáp ứng theo quy định tại mục 18.2 CDNT	Đạt

	Nhà thầu vi phạm một trong các điều kiện sau đây: + Không có văn bản cam kết khẳng định về uy tín của nhà thầu hoặc có văn bản cam kết không có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP nhưng bên mời thầu có bằng chứng cho thấy nhà thầu có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP + Nhà thầu xác định có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP nhưng không thực hiện nộp bảo đảm dự thầu theo quy định tại mục 18.2 CDNT	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 7.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

*** Lưu ý: Nhà thầu phải trình bày bố cục logic, hợp lý, phải đầy đủ theo các mục quy định tại Mục 3 – Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**